

Số: 08/TTr-UBND

Đa Lộc, ngày 11 tháng 02 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Nhà văn hóa thôn Văn Trạch xã Đa Lộc, huyện Ân Thi

Kính gửi: Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Ân Thi.

UBND xã Đa Lộc trình Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Ân Thi xem xét thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. MÔ TẢ TÓM TẮT DỰ ÁN

- Tên dự án:** Nhà văn hóa thôn Văn Trạch xã Đa Lộc, huyện Ân Thi.
- Tổng mức đầu tư xây dựng công trình: 4.100.000.000 đồng.**
(Bằng chữ: Bốn tỷ, một trăm triệu đồng).
- Chủ đầu tư:** UBND xã Đa Lộc.
- Nguồn vốn:** Vốn cấp trên hỗ trợ, ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác.
- Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2023-2025.
- Loại và cấp công trình:** Công trình dân dụng (Văn hóa) - Cấp III.
- Thẩm quyền quyết định đầu tư:** Ủy ban nhân dân xã Đa Lộc.
- Địa điểm xây dựng:** Xã Đa Lộc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.
- Quy mô đầu tư và giải pháp thiết kế**

9.1 Quy mô đầu tư

a) Nhà văn hóa:

Xây dựng mới nhà văn hóa 1 tầng: Tổng diện tích xây dựng: 235m² chiều cao tầng 4,5m. Chiều cao nhà 7,25m (Từ sân đến đỉnh mái), bao gồm: Phòng hội trường 16,5 x 7,2m; Sân khấu 3,9 x 7,2m; Hành lang 25,5 x 1,8m; Phòng chuẩn bị: 3,9 x 1,8;

b) Nhà vệ sinh: Diện tích xây dựng: 12,44m², chiều cao tầng 2,7m. Bao gồm: 02 gian 01 gian cho nam và 01 gian cho nữ.

c) Sân nền: Diện tích 1133,08m², chiều cao san lấp trung bình 0,89m.

d) Cổng, tường rào: Xây dựng 143,93m tường rào và 01 cổng chính.

e) Sân, bồn cây: Đổ 739,73m² sân bê tông và xây 10 bồn cây.

f) Xây 161,74m rãnh thoát nước..

9.2 Giải pháp thiết kế

9.2.1. Nhà văn hóa

a) Giải pháp kiến trúc: Bố trí mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước 22,2x9,0m; nhà 1 tầng, chiều cao nhà 6,5m (từ cos nền nhà đến đỉnh mái hoàn thiện), chiều cao tầng 4,5m; khẩu độ phòng hội trường 7,2m, bước gian 3,9m và 3,3m, bố trí hành lang rộng 1,8m.

b) Giải pháp kết cấu

- Nền và móng: Nền móng được xử lý gia cường bằng cọc tre $D=6-8\text{cm}$, $L=2,5\text{m}$; móng sử dụng giải pháp kết cấu móng băng giao thoa BTCT đá 1x2 mác 250 chịu lực, tường xây cổ móng sử dụng gạch đặc không nung XMCL, vữa XM mác 75. Trên có giằng móng BTCT mác 250, đá 1x2, dày 22cm.

- Thân nhà: Dùng giải pháp kết cấu tường gạch chịu lực, tường xây gạch XMCL đặc, vữa XM M75; Dầm, sàn nhà sử dụng bê tông đá 1x2, mác 250. Chống nóng bằng mái tôn sóng vuông dày 0,45mm, trên hệ xà gồ thép U80x40x3, được đặt trên hệ tường thu hồi 110 bổ trụ 220.

c) Giải pháp thoát nước mái: Thoát nước mái bằng ống PVC, thoát nước mặt được đưa vào hệ thống rãnh thoát nước có tấm đan xung quanh công trình, sau đó được đưa ra hệ thống thoát nước chung. Thoát nước WC bằng ống PVC xuống bể phốt sau đó được đưa vào hệ thống rãnh thoát nước có tấm đan xung quanh công trình thoát ra hệ thống thoát nước chung.

d) Giải pháp cấp điện

- Điện cấp cho hạng mục công trình có cấp điện áp 220V được lấy từ nguồn điện hạ thế của khu vực, dùng loại cáp CU/XLPE/PVC 4x16mm².

- Dây ra đèn và quạt dùng loại CU/PVC/PVC 2x1,5mm², dây ra ổ cắm dùng loại CU/PVC/PVC 2x2,5mm². Toàn bộ dây dẫn điện được đi âm tường, trần và được luồn trong ống gen nhựa.

- Các ổ cắm, công tắc, tủ điện được bố trí ở độ cao 1,4m từ sàn và đặt âm tường.

- Đèn chiếu sáng và quạt trần được lắp đặt treo trên trần.

e) Hệ thống PCCC

- Bậc chịu lửa: Bậc III.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu xây dựng về phòng cháy, chữa cháy theo tiêu chuẩn hiện hành.

- Thiết kế đảm bảo việc liên hệ thuận tiện và thoát hiểm nhanh chóng, kịp thời.

- Công trình được trang bị các phương tiện chữa cháy tại chỗ, thuận tiện cho việc sử dụng: Bình bột MFZ4, MFZ8; tiêu lệnh PCCC.

g) Hoàn thiện công trình: Trát tường trong, ngoài bằng vữa XM mác 75; dầm, trần, trụ cột mác 75 dày 1,5cm; tường trong và ngoài sơn 01 nước lót và 02 nước phủ; nền nhà lát gạch Porcelain 600x600mm; chân tường bên ngoài ốp gạch giả đá; bậc tam cấp lát Granitô; cửa công trình dùng cửa nhôm hệ, kính trắng dày 6,38mm; hoa sắt cửa sổ làm bằng sắt vuông 14x14mm đặc sơn 03 nước.

9.2.2. Các hạng mục phụ trợ

a) San nền: San nền trên diện tích khoảng 1133,08m²; khối lượng san lấp khoảng 1015,16m³; chiều cao san lấp trung bình 0,9m.

b) Nhà vệ sinh: Xây dựng mới 01 nhà vệ sinh ngoài, diện tích $S=10,6\text{m}^2$. Kết cấu móng băng gạch XMCL vữa XM mác 75; tường móng xây gạch XMCL đặc vữa XM mác 75; tường xây gạch XMCL dày 110mm vữa XM mác 75; sàn mái BTCT đá 1x2, mác 250 dày 10cm; nền lát gạch chống trơn Ceramic

30x30cm; hệ thống cửa dùng cửa nhôm hệ kính 6,38mm; trát tường vữa XM mác 75 dày 1,5cm, trát trần vữa XM mác 75 dày 1,5cm; quét vôi ve hoàn thiện; Cấp điện và cấp thoát nước thiết kế đồng bộ theo tiêu chuẩn hiện hành.

c) Cổng, tường rào

- Cổng: 02 trụ cổng kích thước 0,55x0,55m, chiều cao hoàn thiện 2,7m, chiều rộng cổng 3,68m. Lõi trụ cổng BTCT đá 1x2 M200 kích thước 0,33x0,33m; xây ốp ngoài bằng gạch không nung XMCL mác 75, trát VXM M75 dày 1,5cm; Khung cánh cổng dùng sắt hộp 40x80mm kết hợp hoa sắt vuông đặc 16x16mm và 10x10mm.

- Tường rào: Đoạn tường rào đặc dài L= 77,1m; đoạn tường rào hoa sắt dài L= 66,82m. Móng tường rào kiên tường chắn xây gạch XMCL VXM M75; Giằng móng BTCT đá 1x2 M200; chân tường rào xây gạch XMCL VXM M75; Tường rào đặc 110 xây gạch XMCL VXM M75; trụ tường rào, trụ cổng xây gạch XMCL VXM M75; Hoa sắt tường rào dùng sắt vuông đặc 16x16mm và 10x10mm.

d) Sân, bồn cây, rãnh thoát nước

- Sân: Diện tích S= 739,73m². Kết cấu lớp CPĐD loại 2, dày 15cm; mặt sân đổ BTXM đá 2x4, mác 200, dày 15cm.

- Bờ bo bồn cây: Số lượng 10 bồn cây kích thước 1,94x1,72m; tường xây bằng gạch không nung, ốp hoàn thiện bằng gạch thẻ.

e) Rãnh thoát nước, hố ga ngoài nhà: Chiều dài rãnh L= 161,74m; bố trí 08 hố ga. Kết cấu móng BTXM đá 2x4, mác 150, dày 10cm; tường xây gạch không nung; tấm đan BTCT đá 1x2, mác 200, dày 7cm.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 23/06/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, luật đầu tư, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ Kế hoạch và đầu tư về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân xã Văn Nhuệ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Nhà văn hóa thôn Văn Trạch xã Văn Nhuệ (Nay là xã Đa Lộc), huyện Ân Thi;

Căn cứ Kết quả thẩm định số 292/TB-KTHT, ngày 10/ 12/2024 của phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện Ân Thi về việc Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Nhà văn hóa thôn Văn Trạch xã Đa Lộc, huyện Ân Thi;

Căn cứ Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của Ủy ban nhân dân xã Đa Lộc về việc phê duyệt báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình: Nhà văn hóa thôn Văn Trạch xã Đa Lộc, huyện Ân Thi.

III. PHẦN CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN:

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)	Văn bản phê duyệt
1	Tư vấn khảo sát địa hình, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Công ty TNHH tư vấn kiến trúc Anh Quân	154.829.573	Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của Ủy ban nhân dân xã Đa Lộc
2	Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công – dự toán	Công ty TNHH xây dựng Thanh Bình	16.692.153	
Tổng giá trị			171.521.726	

IV. PHẦN CÔNG VIỆC KHÔNG ÁP DỤNG ĐƯỢC MỘT TRONG CÁC HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	Phòng Tài chính – Kế hoạch	23.370.000	QĐ số 311/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của Ủy ban nhân dân xã Đa Lộc
2	Chi phí dự phòng	UBND xã Đa Lộc	130.389.251	
Tổng giá trị			153.759.251	

V. PHẦN CÔNG VIỆC THUỘC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU:

1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Số TT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (Đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giá m sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
1	Ủy ban nhân dân xã Đa Lộc	Gói thầu số 01: Thi công xây dựng công trình	Thi công xây dựng công trình nhà văn hoá thôn Văn Trạch	3.285.856.800	Vốn cấp trên hỗ trợ, ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác.	Đấu thầu rộng rãi trong nước không sơ tuyển qua mạng đấu thầu quốc gia	Một giai đoạn một túi hồ sơ	90 ngày	Quý I năm 2025	Trọn gói	180 ngày	Không đề xuất	Không thực hiện
2	Ủy ban nhân dân xã Đa Lộc	Gói thầu số 02: Tư vấn quản lý dự án	Tư vấn quản lý dự án	113.230.625		Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn		15 ngày	Quý I năm 2025	Trọn gói	180 ngày	Không đề xuất	Không thực hiện

Số TT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (Đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giá m sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
3	Ủy ban nhân dân xã Đa Lộc	Gói thầu số 03: Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình	Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình	107.940.396	Vốn cấp trên hỗ trợ, ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác.	Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn		15 ngày	Quý I năm 2025	Trọn gói	180 ngày	Không đề xuất	Không thực hiện
4		Gói thầu số 04: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	14.194.902			15 ngày	Quý I năm 2025	Trọn gói	90 ngày	Không đề xuất	Không thực hiện	
5		Gói thầu số 05: Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng	Tư vấn TD hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng	6.585.847			15 ngày	Quý I năm 2025	Trọn gói	90 ngày	Không đề xuất	Không thực hiện	
6		Gói thầu số 06: Tư vấn kiểm toán	Kiểm toán công trình	43.296.000			15 ngày	Quý III năm 2025	Trọn gói	30 ngày	Không đề xuất	Không thực hiện	
7		Gói thầu số 07: Bảo hiểm công trình	Bảo hiểm công trình	3.616.443			15 ngày	Quý I năm 2025	Trọn gói	180 ngày	Không đề xuất	Không thực hiện	

Số TT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (Đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giá m sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
8	Ủy ban nhân dân xã Đa Lộc	Gói thầu số 08: Đánh giá tác động môi trường	Đánh giá tác động môi trường	200.000.000	Vốn cấp trên hỗ trợ, ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác.	Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn		15 ngày	Quý I năm 2025	Trọn gói	30 ngày	Không đề xuất	Không thực hiện
		Tổng giá gói thầu		3.774.719.023									
<i>(Bằng chữ: Ba tỷ, bảy trăm bảy mươi tư triệu, bảy trăm mười chín nghìn, không trăm hai mươi ba đồng)</i>													

2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Cơ sở phân chia gói thầu:

Việc phân chia công trình thành các gói thầu như trên căn cứ vào tính chất của từng công việc có tính độc lập với nhau, bảo đảm khi tổ chức đấu thầu và thực hiện hợp đồng phù hợp với tiến độ dự án.

b) Giá gói thầu:

Được xác định trên cơ sở Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của Ủy ban nhân dân xã Đa Lộc về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Nhà văn hóa thôn Văn Trạch xã Đa Lộc, huyện Ân Thi;

c) Nguồn vốn: Vốn cấp trên hỗ trợ, ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác.

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu các gói thầu:

- Gói thầu số 1: Hình thức lựa chọn nhà thầu là Đấu thầu rộng rãi trong nước không sơ tuyển qua mạng đấu thầu quốc gia theo quy trình một giai đoạn một túi hồ sơ.

- Gói thầu số 2,3,4,5,6,7,8: Hình thức lựa chọn nhà thầu là Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn.

e) Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu:

- Gói thầu số 1 là 90 ngày.

- Gói thầu số 2,3,4,5,6,7,8 là 15 ngày.

f) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu:

- Gói thầu số 1,2,3,4,5,7,8: Quý I năm 2025.

- Gói thầu số 6: Quý III năm 2025.

g) Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

h) Thời gian thực hiện gói thầu:

- Gói thầu số 1,2,3,7: Thời gian thực hiện là 180 ngày.

- Gói thầu số 6,8 : Thời gian thực hiện là 30 ngày

- Gói thầu số 4,5: Thời gian thực hiện là 90 ngày

i) Tùy chọn mua thêm: Không đề xuất.

j) Giám sát hoạt động đấu thầu: Không thực hiện.

VI. PHẦN CÔNG VIỆC CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN LẬP KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU (KHÔNG CÓ)

VII. TỔNG GIÁ TRỊ CÁC PHẦN CÔNG VIỆC:

STT	Nội dung	Giá trị
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	171.521.726
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	153.759.251
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	3.774.719.023

STT	Nội dung	Giá trị
4	Tổng giá trị phân công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
Tổng giá trị các phần công việc		4.100.000.000
Tổng mức đầu tư của dự án		4.100.000.000

VIII. Kiến nghị:

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, UBND xã Đa Lộc kính đề nghị Phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Nhà văn hóa thôn Văn Trạch xã Đa Lộc, huyện Ân Thi làm cơ sở để triển khai các bước tiếp theo./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND xã;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Giản